

Số: 91/2022/QĐST–HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2022/TLST–VDS ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Nhứt K, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Trần Thị Thu Ng, sinh năm: 1997.

Địa chỉ thường trú: phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: khu D, ấp P, xã Đ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Nhứt K và chị Trần Thị Thu Ng tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2019 ngày 27 tháng 6 năm 2019. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh K và chị Ng yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Anh K và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ng Lam A, sinh ngày 20/4/2020. Ly hôn anh K và chị Ng thỏa thuận, chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con của anh K và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh K và chị Ng mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

– *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Nhứt K và chị Trần Thị Thu Ng thuận tình ly hôn.

– *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ng Lam A, sinh ngày 20/4/2020 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

– *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

– *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Nhứt K phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007549 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chị Trần Thị Thu Ng phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007548 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh K, chị Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA.DS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Phú Hữu (GCNKH số 39/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành